

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 370/2026/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2026, giữa:

Người yêu cầu:

- Ông **Lê Quang M** - sinh năm: 1990; CCCD số 049090019832; địa chỉ: **I L, phường H, thành phố Đà Nẵng.**

- Bà **Nguyễn Thị Hồng T** - sinh năm: 1992; CCCD số 051192017116; địa chỉ: **I L, phường H, thành phố Đà Nẵng.**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 5 năm 2026.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Ông **Lê Quang M** và bà **Nguyễn Thị Hồng T** kết hôn vào năm 2022 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân **xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam (nay là xã T, TP Đà Nẵng)**, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Quá trình sinh sống thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng thường xuyên bất hòa, không có tiếng nói chung, tính tình không hợp, tình cảm vợ chồng không còn yêu thương nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể hàn gắn tình cảm, không thể tiếp tục chung sống với nhau nên làm đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét thấy, ông **Lê Quang M** và bà **Nguyễn Thị Hồng T** đã thật sự tự nguyện ly hôn, mâu thuẫn giữa ông bà đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình công nhận sự thuận tình ly hôn của ông bà.

[2]. Về quan hệ con chung: Ông **Lê Quang M** và bà **Nguyễn Thị Hồng T** xác định có 02 con chung **Lê Trúc D** – sinh ngày 18/02/2022 và **Lê An N** – sinh ngày 26/03/2025. Ly hôn, ông **Lê Quang M** và bà **Nguyễn Thị Hồng T** thống nhất giao con chung **Lê Trúc D** – sinh ngày 18/02/2022 cho bà **Nguyễn Thị Hồng T** trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc. Giao con chung **Lê An N** – sinh ngày 26/03/2025 cho ông **Lê Quang M** trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc. Không ai cấp dưỡng nuôi con chung.

[3]. Về tài sản chung: Không có.

[4]. Về nợ chung: Không có.

[5]. Lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) ông **Lê Quang M** và bà **Nguyễn Thị Hồng T** chịu.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và biên bản thuận tình ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Ông **Lê Quang M** - sinh năm: 1990; CCCD số 049090019832; địa chỉ: **I L, phường H, thành phố Đà Nẵng.**

- Bà **Nguyễn Thị Hồng T** - sinh năm: 1992; CCCD số 051192017116; địa chỉ: **I L, phường H, thành phố Đà Nẵng.**

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về quan hệ hôn nhân:* Ông **Lê Quang M** và bà **Nguyễn Thị Hồng T** thống nhất thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 15, ngày 07 tháng 04 năm 2022 của Ủy ban nhân xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam (nay là xã T, TP Đà Nẵng) không còn giá trị pháp lý kể từ ngày ban hành Quyết định này.

2.2. *Về quan hệ con chung:* Ông **Lê Quang M** và bà **Nguyễn Thị Hồng T** xác định có 02 con chung: **Lê Trúc D** – sinh ngày 18/02/2022 và **Lê An N** – sinh ngày 26/03/2025, ông bà thống nhất:

Giao con chung **Lê Trúc D** – sinh ngày 18/02/2022 cho bà **Nguyễn Thị Hồng T** trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc. Giao con chung **Lê An N** – sinh ngày 26/03/2025 cho ông **Lê Quang M** trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc. Không ai cấp dưỡng nuôi con chung.

Các bên đương sự có quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

2.3. *Về tài sản chung:* Không có.

2.4. *Về nợ chung:* Không có.

2.5. Lệ phí HNGĐ: 300.000đ, ông **Lê Quang M** và bà **Nguyễn Thị Hồng T** chịu, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) mà ông bà đã nộp theo biên lai thu số 0005247 ngày 19/05/2026 tại Thị hành án dân sự thành phố Đà Nẵng. Ông **Lê Quang M** và bà **Nguyễn Thị Hồng T** đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Khu vực 4-Đà Nẵng;
- Phòng THADS KV4-Đà Nẵng;
- UBND xã Tam Hải, TP Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án

THẨM PHÁN

Nguyễn Ngọc Nam